**Bài 6.**

**NHỮNG VẤN ĐỀ TOÀN CẨU**

**(Văn bản nghị luận)**

**Tiết 81,82,83: VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**CẦN GIẢI QUYẾT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu đối với kiểu bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.

- Cách viết phần trình bày giải pháp sao cho khả thi, có sức thuyết phục.

- Biết viết VB bảo đảm các bước: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

**2. Phẩm chất**

Có trách nhiệm, quan tâm đến những vấn đề xã hội và có cách ứng xử phù hợp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, ti vi thông minh, bảng, phấn.

- SGK (sách giáo khoa), SGV (sách giáo viên).

- Bảng phụ để HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

- Các mẫu PHT (phiếu học tập) để HS thực hiện; trang web học tập của lớp và các tiêu chí đánh giá sản phẩm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  **- *Theo em, hiện nay có những vấn đề bất cập nào liên quan đến những người trẻ tuổi?***  - HS đọc khung *Yêu cầu cần đạt* trong SGK, tên đề mục phần kĩ năng viết và xác định nhiệm vụ học tập. GV đặt câu hỏi cho HS: ***Trong bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?***  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS đọc SGK và tìm câu trả lời.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trả lời về nhiệm vụ học tập sẽ thực hiện.  *\* Kết luận, nhận định:* | - Một số vấn đề:  + Thiếu sự tự tin, mục tiêu, ý chí, nghị lực,...  + Bất đồng với quan điểm của cha mẹ.  + Gian lận trong thi cử; bạo lực học đường,...  - Nhiệm vụ học tập: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, đưa ra được giải pháp khả thi, thuyết phục. |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Cá nhân HS đọc SGK trang 18, hoàn thành **PHT số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Nhiệm vụ** | **Câu trả lời** | | Nêu khái niệm về kiểu bài |  | | Em hãy chỉ ra yêu cầu đối với kiểu bài. |  | | Trình bày bố cục của bài viết về một truyện kể sáng tạo. |  |   *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS đọc SGK, ghi chú thông tin quan trọng và tìm câu trả lời.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS nêu câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* | **I. Tri thức về kiểu bài**  **1. Khái niệm**  - Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết thuộc kiểu bài nghị luận xã hội, trong đó, người viết nêu lí lẽ, bằng chứng để phân tích một vấn đề cần giải quyết, từ đó, đưa ra những giải pháp khả thi, thuyết phục cho vấn đề.  **2. Yêu cầu kiểu bài**  **-** Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục.  -Về hình thức: lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  - Bố cục bài viết cần đảm bảo:  + Mở bài: giới thiệu vấn đề cần giải quyết, tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề.  + Thân bài: giải thích vấn đề cần giải quyết, phân tích vấn đề (thực trạng, nguyên nhân, tác hại) và đề xuất các giải pháp khả thi, thuyết phục.  + Kết bài: khẳng định lại ý kiến về tầm quan trọng của việc khắc phục, giải quyết vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động). |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  (1) HS đọc thầm VB *Những giải pháp khắc phục tình trạng tin giả trên mạng Internet,* chú ý đến những phần được đánh số và khung thông tin tương ứng bên phải VB.  (2) Nhóm 2 HS thảo luận, trả lời các câu hỏi hướng dẫn phân tích kiểu VB trong :  ***Câu 1: Văn bản trên bàn luận đến vấn đề gì?***  ***Câu 2: Xác định đoạn văn giải thích và nêu ý nghĩa của thao tác giải thích đối với nội dung văn bản.***  ***Câu 3: Tác giả bài viết đã phân tích vấn đề trên những khía cạnh nào?***  ***Câu 4: Các giải pháp tác giả đưa ra là gì? Em có nhận xét gì về các giải pháp này?***  *\* Thực hiện nhiệm:* HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự (1) -> (2).  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời trước lớp.  \* *Kết luận, nhận định:*  - GV nhận xét cách HS thảo luận nhóm, từ đó kết luận về những lưu ý khi giao tiếp và hợp tác trong khi thảo luận nhóm.  - GV nhận xét, kết luận về các câu hỏi thảo luận. | **II. Hướng dẫn phân tích kiểu VB**  **Câu 1:** VB bàn về vấn đề hiện tượng tin giả trên Internet và những giải pháp khắc phục.  **Câu 2:** Đoạn giải thích là đoạn thứ hai trong VB. Đối với nội dung VB, việc giải thích các khái niệm quan trọng giúp thống nhất cách hiểu về vấn đề cần bàn luận, từ đó giúp người đọc hiểu rõ ràng, chính xác VB, tăng sức thuyết phục của VB.  **Câu 3:** Tác giả bài viết đã phân tích vấn đề trên các khía cạnh là thực trạng, nguyên nhân, tác hại.  **Câu 4:** Tác giả đưa ra hai giải pháp: Tuyên truyền về tác hại của tin giả và giúp mọi người hình thành kĩ năng nhận biết tin giả; mỗi cá nhân cần học cách xác thực thông tin trên mạng và chịu trách nhiệm với hành vi lan truyền thông tin. Đây là các giải pháp phù hợp, khả thi, được chỉ dẫn rõ ràng về cách thực hiện, có sự kết hợp hành động giữa cá nhân và tập thể.  - GV phân tích, giúp HS phân biệt kiểu bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (học ở lớp 9) với kiểu bài nghị luận về một vấn đề đời sống (đã học ***ở*** lớp 7, lớp 8), qua đó HS hiểu rõ hơn về kĩ năng viết:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống (đã học ở lớp 7, lớp 8)** | **Bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (lớp 9)** | | Mục đích giao tiếp | Thuyết phục người đọc tin vào những quan điểm của người viết về vấn đề của đời sống | Thuyết phục người đọc tin và thực hiện theo những giải pháp người viết đề xuất về vấn đề cần giải quyết | | Vấn đề bàn luận | Một vấn đề của đời sống (có thể tích cực hoặc tiêu cực) | Một vấn đề trong đời sống cần phải giải quyết (tiêu cực, gây ra những tác hại không mong muốn cho đời sống) | | Hệ thống luận điểm | – Luận điểm 1: Quan điểm thứ nhất về vấn đề  – Luận điểm 2: Quan điểm thứ hai về vấn đề  – Luận điểm … | – Luận điểm 1: Phân tích vấn đề cần giải quyết  – Luận điểm 2: Những giải pháp cần thực hiện để giải quyết vấn đề  – Luận điểm … |   🡪 Nhận xét: Với bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, trọng tâm của bài viết là các giải pháp. |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS đọc đề bài trong SGK, xác định mục đích, đối tượng và đề tài cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi:  - Em sẽ chọn viết về đề tài gì?  - Với đề bài này, em sẽ viết bài văn cho ai đọc, nhằm mục đích gì?  - Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* *Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, kết luận, bổ sung cho câu trả lời của HS. | **III. Hướng dẫn quy trình viết**  **Đề bài**: [***Câu lạc bộ truyền thông của trường tổ chức diễn đàn Giúp nhau tiến bộ, đăng những bài viết đề xuất giải pháp cho các vấn đề mà học sinh thường gặp phải. Em hãy chọn một vấn đề mà mình quan tâm, viết bài nghị luận để gửi đăng ở diễn đàn này.***](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/cau-lac-bo-truyen-thong-cua-truong-to-chuc-dien-dan-giup.jsp)  **1. Hoạt động chuẩn bị trước khi viết**  **Gợi ý**  - Đề tài  + [Hiện tượng xả rác bừa bãi trong trường học.](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/hien-tuong-xa-rac-bua-bai-trong-truong-hoc.jsp)  + [Tình trạng học đối phó.](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/nghi-luan-ve-mot-van-de-can-giai-quyet-tinh-trang-hoc-doi-pho.jsp)  + [Thói quen nói chuyện riêng trong giờ học.](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/thoi-quen-noi-chuyen-rieng-trong-gio-hoc.jsp)  + [Tình trạng học sinh thiếu kĩ năng sống.](https://vietjack.com/soan-van-lop-9-ct/tinh-trang-hoc-sinh-thieu-ki-nang-song.jsp)  +...  - Người đọc: Bạn bè, thầy cô  - Mục đích: đề xuất giải pháp cho các vấn đề mà học sinh thường gặp phải. |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập*:  - Tìm ý cho bài viết theo **PHT số 1**  - Dựa vào cột 2 trong PHT số 1, Hs lập dàn ý cho bài viết theo **PHT số 2**  \* *Thực hiện nhiệm vụ:*Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ theo thứ tự (1) đến (2).  *\* Báo cáo, thảo luận:*Đại diện1 - 2HS trình bày câu trả lời trước lớp.  *\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét câu trả lời của HS. | **2. Hoạt động tìm ý, lập dàn ý và viết bài**  **Bước 1: Tìm ý** (PHT số 1)  **Bước 2: Lập dàn ý** (PHT số 2)  **Bước 3: Viết bài**  Viết bài văn hoàn chỉnh, đảm bảo đúng chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  Lưu ý:  - Kết hợp nêu luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.  - Tách đoạn hợp lí, sử dụng các phương tiện liên kết để liên kết luận điểm, lí lẽ, bằng chứng.  - Có thể trích dẫn danh ngôn, nhận định để tăng sức thuyết phục cho bài viết. |
| **PHT số 1: TÌM Ý CHO CÁC GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Vấn đề cần  giải quyết … | Người  thực hiện  giải pháp | Cách thức  thực hiện | Công cụ/  phương pháp  hỗ trợ  (nếu có) | Lí giải,  phân tích  (nếu có) | Bằng chứng  về việc áp  dụng thành  công (nếu có) | | … | … | … | … | … | | … | … | … | … | … |     **VÍ DỤ: MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG ĐI HỌC MUỘN CỦA HỌC SINH**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Vấn đề cần giải quyết: Tình trạng đi học muộn của HS | Người  thực hiện  giải pháp | Cách thức  thực hiện | Công cụ/  phương pháp  hỗ trợ  (nếu có) | Lí giải,  phân tích  (nếu có) | Bằng chứng  về việc áp  dụng thành  công (nếu có) | | HS | Đi ngủ đúng giờ bằng cách không sử dụng thiết bị điện thoại ít nhất 01 giờ  trước khi ngủ | Nằm thư giãn, hít thở đều và đếm nhịp thở | Việc hít thở và đếm nhịp thở giúp tâm trí thoải mái, dễ chìm vào giấc ngủ và giúp tỉnh táo hơn vào sáng hôm sau | Các nghiên cứu khoa học về giấc ngủ | | HS | Chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập vào buổi tối trước khi ngủ | Sử dụng checklist để không sai sót | Giúp chủ động vào buổi sáng, không mất thời gian chuẩn bị | … | |  | Phụ huynh | Đánh thức HS dậy đúng giờ, hỗ trợ học sinh về việc di chuyển, trừ hao thời gian di chuyển để phòng các sự cố như tắc đường, xe cộ hư hỏng,… | x | Giúp đỡ HS thuận tiện hơn trong việc đi lại, đảm bảo giờ giấc đến lớp | x |   **PHT số 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phần** | **Nhiệm vụ** | | **Áp dụng trong đề tài của em** | | Mở bài | Giới thiệu vấn đề. | |  | | Nêu tầm quan trọng của việc giải quyết, khắc phục vấn đề. | |  | | Thân bài | Giải thích vấn đề | |  | | Phân tích vấn đề | Thực trạng |  | | Nguyên nhân |  | | Giải pháo |  | | Nêu giải pháp khắc phục vấn đề | |  | | Kết bài | Khẳng định lại ý nghĩa của việc khắc phục, giải quyết vấn đề. | |  | | Rút ra bài học cho bản thân. | |  | | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Nhóm 2 HS trao đổi bài viết cho nhau để đọc và dựa vào bảng kiểm trong SGK để đánh giá, nhận xét bài viết của bạn.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS trao đổi bài viết cho nhau và nhận xét dựa vào bảng kiểm trong SGK.  \* *Báo cáo, thảo luận:* Một số HS đọc bài viết trước lớp, các HS khác nhận xét về bài viết của bạn dựa vào bảng kiểm.  \* *Kết luận, nhận định:*  - GV đánh giá và nhận xét về khâu chuẩn bị bài ở nhà của HS, từ đó đưa ra những lưu ý về kĩ năng tự chủ, tự học khi chuẩn bị bài viết ở nhà. | **3. Hoạt động xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  **a) Hoạt động xem lại và chỉnh sửa**  - GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:  + Những ưu điểm cần phát huy và những điều cần chỉnh sửa trong bài viết.  + Cách nhận xét, đánh giá bài viết dựa vào bảng kiểm của HS (HS đã biết sử dụng bảng kiểm chưa? HS có nhận ra những ưu điểm cần phát huy, những điều cần khắc phục trong bài viết của bản thân và của các bạn hay không?). Trong trường hợp các em chưa biết dùng bảng kiểm, GV sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ (think-aloud) để hướng dẫn HS sử dụng bảng kiểm và nhận xét. |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân sau khi viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS ghi lại những kinh nghiệm của bản thân, chuẩn bị trình bày.  \* *Báo cáo, thảo luận:* 1, 2 HS chia sẻ những kinh nghiệm đã rút ra, các HS khác nhận xét, bổ sung.  \* *Kết luận, nhận định:GV* tổng kết, nhận xét, đánh giá, kết luận về kinh nghiệm viết HS cần nắm. | **b) Hoạt động rút kinh nghiệm** |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:* Từ bài viết đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:  ***- Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.***  ***- Chọn một vấn đề cần giải quyết khác để viết bài mới và công bố.***  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS về nhà thực hiện chỉnh sửa bài viết hoặc viết bài mới, sau đó công bố bài viết. HS có thể công bố bài viết trên blog cá nhân, trên trang web của lớp, trên bảng thông tin của lớp học,...  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS giới thiệu bài viết đã được chỉnh sửa, công bố đến GV và các bạn khác trong lớp.  \* *Kết luận, nhận định:* GV và HS tiếp tục sử dụng bảng kiểm trong SGK để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với bài viết đã được công bố (ví dụ nếu bài viết trên blog cá nhân, trên trang web thì có thể thực hiện thao tác đánh giá bằng cách bình luận hoặc các nút cảm xúc,.). | Hs chọn và thực hiện nhiệm vụ.  Nguyễn Nhâm 0981.713.891 |
| ❖ **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Nắm nội dung bài vừa học.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học: VIẾT VĂN BẢN QUẢNG CÁO HOẶC TỜ RƠI VỀ MỘT SẢN PHẨM HAY MỘT HOẠT ĐỘNG** | |

**. PHỤ LỤC**

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề cần giải quyết |  |  |
| Nêu tầm quan trọng của vấn đề cần giải quyết. |  |  |
| **Thân bài** | Giải thích vấn đề |  |  |
| Trình bày luận điểm phân tích các khía cạnh của vấn đề |  |  |
| Phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các khía cạnh của vấn đề |  |  |
| Trình bày luận điểm đề xuất các giải pháp |  |  |
| Phân tích lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ các giải pháp cần thực hiện |  |  |
| Luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định lại ý nghĩa của việc khắc phục, giải quyết vấn đề. |  |  |
| Rút ra bài học cho bản thân. |  |  |
| **Diễn đạt** | Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu |  |  |
| Mở bài lôi cuốn, hấp dẫn |  |  |
| Kết bài ấn tượng |  |  |